TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 25, 12/06 - 17/06/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Tuyết rơi mùa hè"

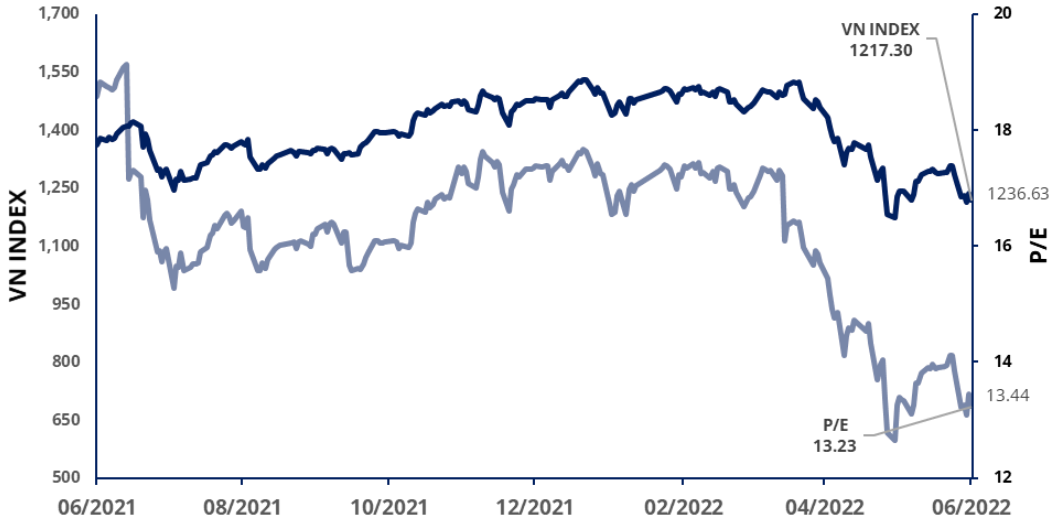
Thị trường chứng khoán toàn cầu trong tuần qua chìm trong sắc đỏ. Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) đã nâng lãi suất mạnh nhất từ năm 1994 để kềm hãm lạm phát khiến thị trường đổ lửa. Sau tin tức trên, thị trường đã có một nhịp hồi ấn tượng khi các nhà đầu tư kỳ vọng vào hành động dứt khoát của Fed. Tuy nhiên, chứng khoán Mỹ kết tuần vẫn trong sắc đỏ, S & P 500 giảm 226.02 điểm, Nasdaq Composite bốc hơi 541.67 điểm. Tại Châu Âu, một số ngân hàng cũng đã nâng lãi suất khiến chứng khoán trượt dài, chỉ số STOXX Europe 600 đã giảm tới 4.6%. Trong khi đó, thị trường chứng khoán Nhật Bản giảm sâu với chỉ số Nikkei 225 bay hơi 6.69% khi các nhà đầu tư lo ngại về sự suy thoái khi Fed nâng lãi. Tại Trung Quốc, thị trường chứng khoán tiếp tục phục hồi, chỉ số Shanghai Composite 1% khi các nhà hoạch định chính sách đưa ra gói đầu tư trị giá tới 18.1 tỷ đô la.

Thị trường chứng khoán Việt Nam điều chỉnh mạnh trong tuần qua từ trước khi Fed nâng lãi suất. Tuy nhiên thị trường đã dần hấp thụ tin tức và phục hồi vào cuối phiên giao dịch ngày thứ 6. Kết tuần, chỉ số VN Index giảm 66.78 điểm về mốc 1217.30. Chỉ số HNX Index giảm 26.38 iểm về mức 280.06 điểm, trong khi đó UPCOM giảm 6.61 điểm về ngưỡng 87.10.

Góc nhìn kỹ thuật cho thấy chỉ số VN-Index quay trở lại kiểm tra hỗ trợ 1200 điểm. Áp lực bán mạnh mẽ xuất hiện từ đầu tuần khiến khi các nhà đầu tư lo ngại Fed nâng lãi suất nhanh hơn dự kiến khiến VN Index tạo gap down. Tuy nhiên, VN Index đã phục hồi vào cuối tuần hình thành nến rút chân. Trong tuần qua, lạm phát và lương thực là tâm điểm của thị trường, HSBC dự báo rằng lạm phát của Việt Nam sẽ tăng trên 4%. Tại Mỹ, Fed đã phải nâng lãi suất 75 điểm cơ bản để kềm hãm lạm phát.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,217	-0.8	-0.9	-16.7	-17.7		13.2	2.0	208
Upcom Index	87	-3.8	-9.2	-24.9	-22.0		13.9	1.6	51
HNX Index	280	-2.9	-11.2	-37.2	-38.6		14.6	1.6	12
VN30 Index	1,258	-0.2	-1.7	-14.4	-16.9		11.0	2.1	145
S&P 500 Index	3,675	-2.0	-10.1	-16.7	-20.5		18.4	3.7	32,218
STOXX Europe 600 Index	403	-2.2	-8.1	-10.5	-14.9		14.5	1.7	11,686
Hang Seng	21,075	0.0	2.3	-2.0	-9.1		7.8	0.8	2,901
Nikkei 225	25,963	-3.8	-2.6	-2.6	-9.0		18.5	1.6	3,328
SHCOMP Index	3,317	1.9	7.2	3.2	-8.7		13.5	1.5	6,734
STI Index	3,098	-1.3	-3.2	-6.8	-0.4		13.1	1.1	344
KOSPI Index	2,441	-2.5	-6.9	-9.4	-19.1		10.5	0.9	1,441

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Giá trị giao dịch trên thị trường tiếp tục dưới ngưỡng trung bình 20 phiên giao dịch. Cụ thể, thanh khoản trung bình mỗi phiên đạt 14,956 tỷ tăng hơn 5% so với trung bình tuần trước đó.

Theo nhóm vốn hóa, cả ba nhóm vốn hóa đều giảm sút so với tuần trước, nhóm Small cap giảm mạnh nhất với 11.8%, theo sau là mid cap với 10.7%. Thanh khoản của nhóm Large cap và Small cap tăng trưởng so với tuần trước đó trong khi giá trị giao dịch cuản hóm Mid Cap giảm 5%

Các nhóm ngành trong tuần qua hầu hết đều sụt giảm,đáng chú ý, nhóm ngành tiện ích ngược dòng mạnh mẽ khi bứt phá khi tăng 8.6%. Tất cả các nhóm ngành còn lại đều điều chỉnh, mạnh mẽ nhất là nhóm nguyên liệu, dầu khí và ngân hàng. Nhóm năng lượng có diễn biến tích cực trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi kéo theo nhu cầu tăng cao. Cùng với đó, giá cả hàng hóa nguyên vật liệu đi xuống khiến cổ phiếu của nhóm ngành này chìm trong sắc đỏ. Về giá trị giao dịch, nhóm ngành ngân có giá trị giao dịch tăng mạnh nhất với 21.1%.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	-4.3	0.1	-15.1	9.2	13.8	-7.7	70.2	2.9	13.2	2.1	4,188,545
Mid Cap	-10.7	-5.4	-27.7	-5.0	4.0	-29.9	27.7	-2.8	11.9	1.2	561,096
Small Cap	-11.8	-13.1	-33.7	3.1	1.8	-53.4	2.1	0.0	14.9	0.8	75,888

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD						
	1T	1Thg	TĐN	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Tiện ích Cộng đồng	8.6	25.2	36.7	13.2	92.1	132.7	6.6	0.5	19.4	2.8	402,521
Công nghệ Thông tin	-0.3	8.8	10.0	-15.4	-0.4	-27.5	1.8	-0.4	21.1	3.4	115,129
Dịch vụ Tiêu dùng	-2.1	5.1	-0.6	10.3	32.9	2.1	5.8	0.3	n.a	4.7	264,924
Hàng Tiêu dùng	-3.0	4.2	-13.3	-1.1	12.9	-10.2	12.2	-0.7	16.9	2.7	610,847
Dược và Y tế	-4.8	-4.2	-15.8	-18.2	7.6	-56.6	0.3	-0.1	15.2	2.0	32,822
Công nghiệp	-5.3	6.2	-17.4	-3.9	14.6	-21.4	13.9	-1.2	14.7	1.3	255,917
Tài chính	-6.8	-5.5	-25.0	6.8	-0.4	-26.6	27.1	0.5	17.7	1.9	1,272,730
Ngân hàng	-7.8	-5.8	-21.3	21.1	6.9	-25.5	13.4	1.8	9.3	1.6	1,413,520
Dầu khí	-7.8	1.4	-21.8	-10.3	8.2	10.9	1.9	-0.3	26.2	2.2	63,345
Nguyên vật liệu	-8.7	-4.6	-25.7	2.7	5.8	-17.4	17.2	-0.3	6.2	1.5	394,348

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, thị trường Nhật Bản thu hút dòng tiền mạnh mẽ nhất với 1,536 triệu USD. Trong khi đó, thị trường Đài Loan và Ấn Độ bị rút ròng mạnh nhất lần lượt là 3,200 và 1,436 triệu USD. Tại thị trường Việt Nam, dòng vốn ngoại cho thấy tín hiệu tích cực khi tăng 41 triệu USD.

Thông qua kênh ETF, các quỹ ETF nước ngoài mua ròng 6.18 triệu đô la, chủ yếu đến từ quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF khi mua ròng 20.98 triệu đô la. Trong khi quỹ iShares MSCI Frontier and Select EM ETF và quy VanEck Vectors Vietnam ETF bán lần lượt 12.54 và 2.26 triệu đô la. Các quỹ trong nước tuần qua bán ròng 6.09 triệu đô la, quỹ DCVFMVN30 ETF FUND bán mạnh 6.44 triệu đô la trong khi quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF mua nhẹ 0.35 triệu đô la.

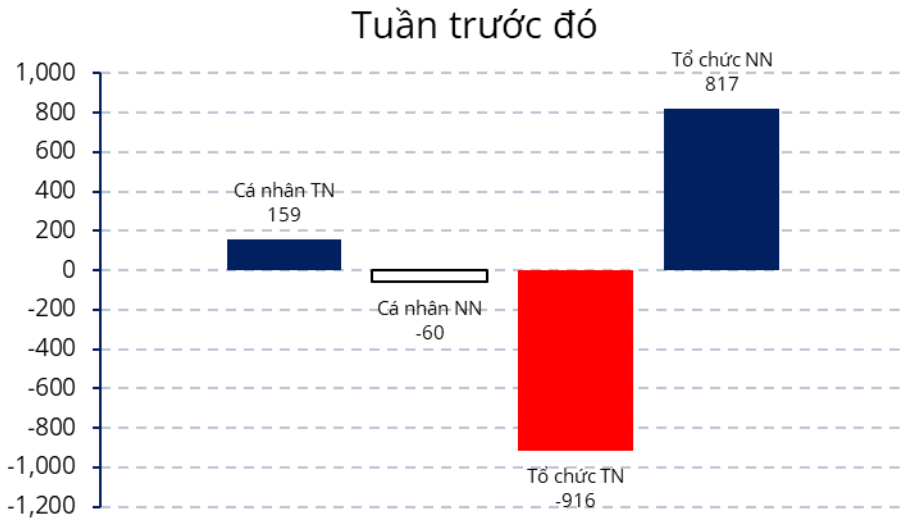
Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**2,834**	**0.09**	**106.88**	**43.5**	**78.9**
Nước ngoài	**1,731**	**6.18**	**110.56**	**49.9**	**147.7**
VanEck Vectors Vietnam ETF	390	-2.26	-4.59	-15.5	-3.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	538	20.98	132.23	152.8	405.3
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	362	-12.54	-16.96	-50.0	-42.7
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	271	0.00	-0.12	-19.5	-109.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	130	0.00	0.00	-17.0	-105.9
Premia MSCI Vietnam ETF	23	0.00	0.00	-1.0	-0.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	11	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	**1,103**	**-6.09**	**-3.68**	**-6.4**	**-68.8**
DCVFMVN Diamond ETF	607	0.00	0.00	0.0	-111.7
DCVFMVN30 ETF Fund	332	-6.44	-6.21	-9.0	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	115	0.35	2.53	-0.3	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	0.00	2.9	33.2
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.00	9.7

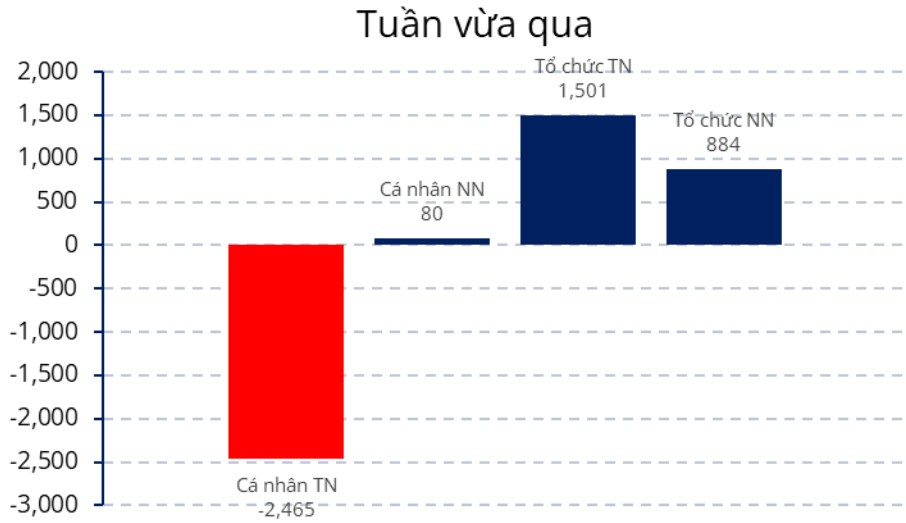
Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	-64,037	-116,788	-116,788
Ấn độ	-1,439	-3,508	-12,195	-25,723
Indonesia	-40	95	2,636	4,865
Nhật Bản	1,536	602	28,213	10,731
Maylaysia	-91	-182	28	1,570
Philippines	-64	-128	-577	-696
Hàn Quốc	-1,327	-3,428	-7,726	-14,719
Sri Lanka	0	1	2	-8
Đài Loan	-3,200	-5,344	-14,388	-31,689
Thái Lan	-306	-576	337	3,707
Việt Nam	41	52	244	-63

Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Về hoạt động giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư, các nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 964 tỷ. Ở chiều ngược lại, nhóm nhà đầu tư cá nhân trong nước bán ròng 2,465 tỷ đồng. Trong khi đó, các nhà đầu tư tổ chức trong nước mua ròng 1,501 tỷ.





Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	SJF	Y tế	2.90 - 24.60	6.4	-30.22%
2	DIG	Bất động sản	21.10 - 125.20	36.4	-30.10%
3	TGG	Xây dựng và Vật liệu	4.46 - 77.40	4.5	-30.09%
4	LDG	Bất động sản	5.40 - 29.20	8.3	-30.04%
5	TVB	Sản xuất nông nghiệp	6.52 - 30.91	6.5	-30.01%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
19.36%	100.5	58.20 - 100.50	Thực phẩm và đồ uống	BBC
17.34%	46.4	19.65 - 46.35	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	VSH
16.67%	63.7	24.30 - 65.00	Thực phẩm và đồ uống	ANV
14.34%	31.9	26.05 - 42.80	Du lịch và Giải trí	HOT
12.89%	63.7	85.00 - 134.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	GAS

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	HDA	Xây dựng và Vật liệu	6.96 - 26.40	13.2	-37.44%
2	BII	Bất động sản	2.70 - 34.10	2.7	-35.71%
3	SDA	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.90 - 80.00	12.9	-34.85%
4	MST	Xây dựng và Vật liệu	10.00 - 19.90	10.0	-32.43%
5	BNA	Thực phẩm và đồ uống	22.44 - 49.10	23.4	-31.18%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
38.11%	54.0	37.50 - 277.00	Bất động sản	THD
20.71%	16.9	10.70 - 28.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DPC
18.29%	19.4	15.00 - 24.50	Tài nguyên Cơ bản	VIF
16.60%	27.4	19.00 - 31.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SFN
14.06%	21.9	10.50 - 23.20	Truyền thông	ALT

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	CAB	Truyền thông	17.70 - 92.50	17.7	-47.32%
2	KTC	Du lịch và Giải trí	9.00 - 24.90	9.0	-38.36%
3	BLT	Thực phẩm và đồ uống	20.00 - 51.50	29.5	-34.73%
4	E12	Xây dựng và Vật liệu	6.00 - 41.20	9.5	-33.57%
5	BTG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.00 - 11.90	8.2	-31.09%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
31.75%	8.3	5.00 - 20.00	Xây dựng và Vật liệu	USC
31.43%	9.2	5.80 - 28.50	Hàng cá nhân & Gia dụng	LGM
29.63%	21.0	11.90 - 31.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MTH
25.33%	28.7	8.50 - 52.20	Bất động sản	VHD
25.29%	10.9	7.30 - 24.00	Thực phẩm và đồ uống	SKN

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	ASG	Tập đoàn ASG	Thực phẩm và đồ uống	65	418.0	29.0	26.95 - 32.30	-3.3
2	BTP	Nhiệt điện Bà Rịa	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	70	251.3	17.5	15.30 - 19.10	-2.5
3	TBC	Thủy điện Thác Bà	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	339	244.5	30.6	26.25 - 35.70	-2.7
4	DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	2,976	214.4	40.3	30.77 - 48.80	-13.7
5	SMB	Bia Sài Gòn - Miền Trung	Thực phẩm và đồ uống	166	209.3	41.0	38.50 - 44.40	-1.0
6	THG	XD Tiền Giang	Xây dựng và Vật liệu	3,072	170.5	50.7	49.80 - 83.92	-13.5
7	VIB	VIBBank	Ngân hàng	41,615	155.7	20.7	20.65 - 40.00	-20.7
8	EIB	Eximbank	Ngân hàng	11,837	148.9	31.4	21.90 - 37.80	3.1
9	PGV	Tổng Công ty Phát điện 3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	768	138.6	28.3	26.50 - 44.40	-7.7
10	TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	9,667	137.1	40.5	26.30 - 42.40	5.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	104.30	0.15	0.91	6.46	9.02	
VND/USD	23,234	0.24	0.52	1.59	1.79	
KRW/USD	1,287.65	1.51	1.00	6.04	8.31	
JPY/USD	134.60	0.14	4.03	13.49	16.96	
EUR/USD	0.95	0.03	0.33	5.48	8.14	
SGD/USD	1.39	-0.14	0.06	2.39	2.74	
CNY/USD	6.70	-0.15	-0.57	5.55	5.40	

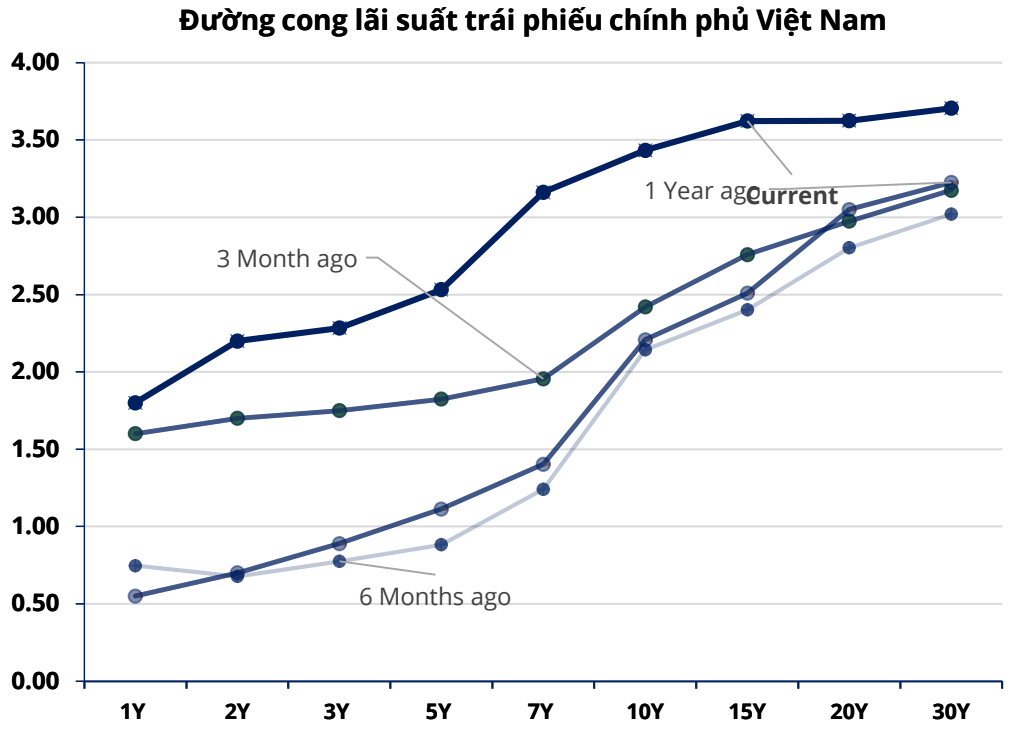
Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	118.47	-1.82	5.40	15.04	57.52	
Xăng	394.10	-5.54	-0.02	22.52	76.85	
Gas	7.45	-15.86	-10.33	49.22	99.62	
Than	387.35	-2.18	-3.76	13.93	128.39	
Vàng	1,850.23	-1.14	1.93	-4.77	1.15	
Bạc	21.92	0.13	1.31	-13.64	-5.97	
Platinum	950.05	-2.81	-0.58	-7.41	-1.93	
Quặng sắt	137.85	-4.02	3.68	-7.39	22.53	
Thép cán	4,679.00	-3.92	-5.74	-8.81	-1.47	
Lúa mì	1,080.00	0.86	-15.46	-1.64	40.12	
Ngô	796.75	3.04	-0.50	5.60	34.30	
Gỗ	569.00	0.12	-27.70	-50.52	-50.43	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.80	2.20	2.28	2.53	3.16	3.43	3.62	3.63	3.71
Thay đổi (BPS)	-3.50	9.50	10.00	1.90	11.90	16.00	16.20	13.50	12.50

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.